

Số: 224/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020,  
bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Hiệp Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình, dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2017 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình, dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của: UBND huyện Hiệp Hòa tại Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 15/3/2018 và Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 19/3/2018; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 200/TTr-TNMT ngày 06/4/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Hiệp Hòa, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020:

1.1. Diện tích 49,9 ha đất (trong đó: đất nông nghiệp 48,9 ha; đất phát triển hạ tầng 0,4 ha; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 0,6 ha) sang đất cụm công nghiệp để xây dựng cụm công nghiệp Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa.

Địa điểm: xã Thanh Vân.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa.

1.2. Diện tích 49,9 ha đất (trong đó: đất nông nghiệp 46,0 ha; đất khác: 3,9 ha) sang đất cụm công nghiệp để xây dựng cụm công nghiệp Việt Nhật, huyện Hiệp Hòa.

Địa điểm: xã Hương Lâm.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Quyết định số 785/QĐ- UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Việt Nhật, huyện Hiệp Hòa.

1.3. Điều chỉnh diện tích 0,1 ha đất nông nghiệp trồng cây hàng năm sang đất năng lượng (xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại 2).

Địa điểm: thôn Lạc Yên 1, xã Hoàng Vân.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới xăng dầu tỉnh Bắc Giang; Văn bản số 629/UBND-ĐT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép thực hiện dự án đầu tư của Công ty TNHH Quỳnh Mai.

1.4. Điều chỉnh diện tích 0,05 ha đất năng lượng (xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu) sang đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm.

Địa điểm: thôn Lạc Yên 1, xã Hoàng Vân.

Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh nội dung Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Hiệp Hòa.

1.5. Điều chỉnh diện tích 20,5 ha đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn.

Địa điểm: tại các xã: Đức Thắng, Châu Minh, Danh Thắng, Ngọc Sơn.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang (điều chỉnh Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Hiệp Hòa).

1.6. Điều chỉnh diện tích 3,0 ha đất nông nghiệp sang đất cơ sở sản xuất kinh phi nông nghiệp

Địa điểm: thôn An Cập, xã Hoàng An.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang;

1.7. Điều chỉnh 0,5 ha đất nông nghiệp sang đất thương mại, dịch vụ.

Địa điểm: tại xã Đức Thắng.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

1.8. Điều chỉnh diện tích 4,0 ha đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác (ứng dụng công nghệ cao).

Địa điểm: thôn Tứ, xã Lương Phong.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch vùng nông thôn ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.9. Điều chỉnh diện tích 4,0 ha đất nông nghiệp sang đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản.

Địa điểm: bãi soi Đồng Đạo, thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

2. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018:

2.1. Diện tích 7,3 ha đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn.

Địa điểm: tại các xã: Hợp Thịnh, Đoàn Bái,.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang;

2.2. Điều chỉnh, bổ sung diện tích 4,0 ha đất nông nghiệp, đất ở nông thôn sang đất giao thông.

Địa điểm: thôn Nga Trại, xã Hương Lâm.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

2.3. Điều chỉnh, bổ sung diện tích 4,0 ha đất nông nghiệp sang đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản.

Địa điểm: bãi soi Ninh Tào, thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh.

Lý do điều chỉnh: Thực hiện Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

*(Có biểu chi tiết kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Hiệp Hòa công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương; Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** ↓

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN.Thắng.

**Bản điện tử:**

- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, ĐT, NN;
- + Trung tâm Thông tin.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Thanh Sơn**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH  
SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT  
NĂM 2018 HUYỆN HIỆP HÒA**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh)

ST T	Danh mục công trình sau khi điều chỉnh, bổ sung	Mã	Tổng diện tích (ha)	loại đất cần điều chỉnh		Địa điểm (xã)	Căn cứ thực hiện
				LUC	Đất khác		
<b>I</b>	<b>Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020</b>						
1	Đất cụm công nghiệp (Việt Nhật)	SKN	49,9	46	3,9		Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 30/01/2018
2	Đất cụm công nghiệp (Thanh Vân)	SKN	49,9	44,7	5,2	Thanh Vân	Quyết định số 969/QĐ- UBND ngày 29/12/2017
3	Đất công trình năng lượng	DNL	0,10	0,10	0,00	Hoàng Vân	Văn bản số 629/UBND-ĐT ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang
4	Đất ở nông thôn và cây lâu năm (thôn Lạc Yên 1)	ONT	0,05		0,05	Hoàng Vân	Điều chỉnh Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 do điều chỉnh vị trí dự án
5	Đất ở nông thôn	ONT	2,00	1,50	0,50	Đức Thắng	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2016; Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 23/01/2017
6	Xây dựng hồ điều hòa và khuôn viên cây xanh (giáp KDC số 3, xã Đức Thắng)	DCC	5,00	5,00	0,00	Đức Thắng	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;
7	Khu dân cư thôn Ngộ Xá	ONT	4,50	4,00	0,50	Châu Minh	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;
8	Khu dân cư Danh Thắng (gần Công ty may Vietpan)	ONT	5,00	5,00	0,00	Danh Thắng	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2016;

9	Khu dân cư Ngọc Sơn (giáp cầu Ngọc Thành)	ONT	4,00	4,00	0,00	Ngọc Sơn	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;
10	Đất cơ sở sản xuất nông nghiệp	SKC	3,00	3,00	0,00	Hoàng An	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;
11	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,50		0,50	Đức Thắng	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;
12	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (bãi Soi Đồng Đạo, thôn Đồng Đạo)	SKX	4,00		4,00	Hợp Thịnh	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016
13	Đất nông nghiệp khác (ứng dụng công nghệ cao)	NKH	4,00	4,00		Lương Phong	Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 27/7/2017
ST T	Danh mục công trình sau khi điều chỉnh, bổ sung	Mã	Tổng diện tích (ha)	Loại đất cần điều chỉnh		Địa điểm (xã)	Cơ sở thực hiện
				LUC	Đất khác		
II	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2018						
1	Khu dân cư khu vực cầu Mía, thôn Trung Tâm	ONT	2,30	2,00	0,30	Hợp Thịnh	Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND huyện Hiệp Hòa
2	Khu dân cư thôn Hương Ninh	ONT	4,00	3,50	0,50	Hợp Thịnh	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;
3	Khu dân cư thôn Bái Thượng	ONT	1,00	1,00		Đoan Bái	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;
4	Đường vào và khu dân cư (gần khu làng nghề Mai Hương)	ONT, DGT	4,00	3,00	1,00	Hương Lâm	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;
5	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (Bãi Soi Ninh Tào, thôn Ninh Tào)	SKX	4,00		4,00	Hợp Thịnh	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 22/9/2016
	<b>Tổng</b>		<b>147,25</b>	<b>126,8</b>	<b>20,45</b>		